

Số: 01/NQ/ĐHĐCĐ-DLR

Đà Lạt, ngày 16 tháng 05 năm 2014

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014
CÔNG TY CP ĐỊA ỐC ĐÀ LẠT

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số: 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam;
- Luật Chứng khoán số: 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam;
- Điều lệ Công ty cổ phần địa ốc Đà Lạt đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 8/5/2009;
- Nội dung Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 của Công ty cổ phần địa ốc Đà Lạt ngày 16/05/2014.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

- 1. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013.**
- 2. THÔNG QUA BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD, VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2013:**

2.1 KẾT QUẢ SXKD NĂM 2013:

- * Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : 144,954,732,456 đồng
- * Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối : (6,871,621,917) đồng

2.2 PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2013:

- * Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối : (6,871,621,917) đồng
- * Chia cổ tức năm 2013 : 0 đồng
- * Thù lao HĐQT, BKS đã thực chi năm 2013 : 352,000,000 đồng

Riêng Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua do tỷ lệ biểu quyết chỉ đạt 57,44%.

Cụ thể như sau:

a) Báo cáo thu nhập:

CHỈ TIÊU	NĂM 2013
1. Thu nhập	144,954,732,456
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	144,536,950,686
- Doanh thu tài chính	164,724,020
- Thu nhập khác	253,057,750
2. Chi phí	151,275,718,152



- Giá vốn hàng bán	136,286,286,778
- Chi phí quản lý	8,872,132,118
- Chi phí bán hàng	1,054,853,741
- Chi phí tài chính	3,147,312,543
- Chi phí khác	1,915,132,972
3. Lợi nhuận trong công ty liên kết	26,604,317
4. Lợi nhuận kế toán trước thuế	(6,294,381,379)
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	279,582,286
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	297,658,253
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(6,871,621,918)

b) Bảng cân đối kế toán:

CHỈ TIÊU	NĂM 2013
TÀI SẢN	252,859,271,002
1. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	188,795,279,481
- Tiền	8,940,870,595
- Các khoản phải thu ngắn hạn	109,035,145,699
- Hàng tồn kho	62,965,469,136
- Tài sản ngắn hạn khác	7,853,794,051
2. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	64,063,991,521
- Tài sản cố định	45,453,851,933
- Bất động sản đầu tư	16,207,870,089
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	363,578,971
- Tài sản dài hạn khác	2,038,690,528
NGUỒN VỐN	252,859,271,002
1. Các khoản nợ (300 = 310 + 330)	194,971,304,572
- Nợ ngắn hạn	107,980,133,631
- Nợ dài hạn	86,991,170,941
2. Nguồn vốn chủ sở hữu (400 = 410 + 430)	57,887,966,430
- Vốn chủ sở hữu	57,887,966,430
- Nguồn kinh phí và quỹ khác	-



3. THÔNG QUA KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014 VÀ DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2014:

3.1 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014:

* Tổng doanh thu	:	252,014,617,155 đồng
* Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	2,357,765,276 đồng

3.2 DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2014:

* Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	:	2,357,765,276 đồng
-------------------------------------	---	--------------------

